Quyển 16 (Kinh số 407 - 454)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

QUYỂN 16 463

QUYỂN 16 407. TRỐN VÀO NGÓ SEN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn rồi tư duy về những việc mà thế gian tư duy. Khi ấy, Thế Tôn biết được tâm niệm của các Tỳ-kheo nên liền đi đến nhà ăn? trải tòa ngồi rồi bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Các thầy cẩn thận chớ tư duy về những điều thế gian tư duy. Vì sao như vậy? Vì những điều mà người thế gian tư duy thì không có lợi ích về nghĩa, không có lợi ích về pháp và không có lợi ích về Phạm hạnh, chẳng phải trí, chẳng phải giác, không hướng đến Niết-bàn. Các thầy hãy chân chánh tư duy: "Đay là Thánh đế về khổ, đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ9 đây là Thánh đế về khổ diệt và đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diet." Vì sao như vậy? Vì tư duy như thế sẽ đem đến lợi ích về nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, thành tựu chánh trí, giác ngộ viên mãn, thẳng đến Niet-ban. Vào thuở quá khứ, có một người rời khỏi thành Vương Xá rồi đến bên ao Câu-hy-la,2 ngoi tư duy về những điều mà thế gian tư duy. Trong lúc tư duy, người ấy bỗng thấy bốn loại quân binh là quân voi, quân ngựa, quân xa và quân bộ, vô lượng vô số, thảy đều đi vào trong lỗ nhỏ của ngó sen. Thấy vậy, người đó liền nghĩ: "Ta đã điên loạn, điều mà thế gian không có nhtrng nay ta lại thấy.” Bấy giờ, cách ao ấy không xa, đang có nhiều người tụ tập. Người kia liền đến chỗ đám đông rồi nói với họ rằng: "Này mọi người, tôi đã phát cuồng, tôi đã điên loạn, vì đã thấy những điều mà thế gian chưa từng thấy." Rồi người kia kể lại đầy đủ sự việc như trên. Khi ấy, mọi người đều cho rằng anh ta đã phát cuồng, tâm tánh điên loạn, những điều mà thế gian không có nhưng anh ta lại nhìn thấy.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.407. 0108c28). Tham chiếu: Tăng.(102. 0125.29.6. Ò712CÍ2); s. 5641 - v. 446; A. 4.77 - II. 80. 2 Câu-hy-la trì ().Kinh s. 56.41 - v. 446: Sumāgadhā pokkharanī, hồ sen Sumāgadhā gần thành Vương Xá.

464 KINH TẠP A-HÀM

Phật dạy: -Này các Tỳ-kheo! Người kia không phải bị điên cuồng mê loạn mà thật sự là đã nhìn thấy. Vì sao như thế? Vì khi ấy, cách ao Câu-hỵ-la không xa, có các vị trời và a-tu-la đang điều động bốn loại quân binh chiến đấu với nhau ngay trong hư không. Bấy giờ, chư thiên thắng trận, còn a-tu-la thất bại nên chạy trốn vào lỗ ngó sen ở trong ao. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy hãy cẩn thận, chớ nên tư duy về việc thế gian. Vì sao như thế? Vì tư duy về việc thế gian thì không mang lại lợi ích về ý nghĩa, không lợi ích về pháp, không lợi ích về Phạm hạnh, không đưa đến trí, không đưa đến giác, không thẳng đến Niết-bàn. Các thầy hãy chân chánh tư duy về bốn Thánh đế. Những gì là bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

408. CÁC LOẠI KIẾN CHẤP3 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo tụ tập ở nhà ăn rồi cùng nhau bàn luận. Có người cho rằng thế gian là thường còn, có người cho rằng thế gian là vô thường, hoặc cho rằng thế gian vừa thường vừa vô thường, hoặc cho rằng thế gian không phải thường cũng không phải vô thường; hoặc cho rằng thế gian là hữu biên, thế gian là vô biên, thế gian vừa hữu biên vừa vô biên, thế gian không phải hữu biên cũng không phải vô biên; hoặc cho rằng mạng là thân, mạng không phải là thân; hoặc nói Như Lai sau khi diệt độ là còn, Như Lai sau khi diệt độ là không còn, Như Lai sau khi diệt độ vừa còn vừa không còn, Như Lai sau khi diệt độ chẳng phải còn cũng chẳng phải không còn. Khi ấy, Thế Tôn đang tọa thiền ở một nơi, bằng thiên nhĩ nên nghe được cuộc bàn luận ở nhà ăn của các Tỳ-kheo nên Ngài liền đến đó, trải tòa ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Các thầy tụ tập đông đảo rồi bàn luận về điều gì?

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Chúng con tụ tập ở nhà ăn này rồi cùng nhau bàn luận về nhiều vấn đề: "C6 người cho rằng thế gian là thường còn, hoặc có người cho rằng thế gian là vô thường,... (như đoạn trên đã trình bày),4

3 Tựa đề đặt theo nội dung của kinh. Tạp.(02. 0099.408. 0109a27). Tham chiếu: s. 56.8 . v. 428. 4 Bản Hán tỉnh lược.

Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ nên luận bàn như vậy. Vì sao như thế? Vì những luận bàn như vậy không đưa đến lợi ích về ý nghĩa, không lợi ích về pháp, không lợi ích cho Phạm hạnh, không đưa đến trí, không đưa đến giác ngộ, không thẳng đến Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Các thầy nên luận bàn như thế này: “Dây là Thánh đế về khổ, đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đây là Thánh đế về khổ diệt và đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diet.” Vì sao như the? Vì những luận bàn như vậy sẽ đưa đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, đưa đến chánh trí, đưa đến giác ngộ, thẳng đến Niết-bàn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ5 đối với bốn Thánh đe thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

409. BA BẤT THIỆN TÀM6 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo tụ tập nơi nhà ăn. Có người khởi ý niệm tham, có người khởi ý niệm sân, có người khởi ý niệm hại.7 Khi ấy, Thế Tôn biết được tâm niệm của các Tỳ-kheo nên liền đi đến nhà ăn, trải tọa cụ ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ khởi những ý niệm tham, sân và hại. Vì sao như thế? Vì những ý niệm này không đem đến lợi ích về ý nghĩa, không lợi ích về pháp, không lợi ích cho Phạm hạnh, không đưa đến trí, không đưa đến giác ngộ, không thẳng đến Niết-bàn. Các thầy nên khởi niệm tới Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Vì sao như thế? Vì sự khởi niệm đối với bốn Thánh đế này sẽ đem đến lợi ích về ý

nghĩa, lợi ích vê pháp, lợi ích vê Phạm hạnh, đưa đên chánh trí, đưa đên giác ngộ, thẳng đến Niet-ban.

5 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.r02. 0099.105. 0031C15. 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.409. 0109bl9. Tham chiếu: s. 56.7 v. 417. 7 Tham giác ,sân giác ,hại giác :Đây gọi là 3 bất thiện tầm, 3 tư duy tầm cầu bất thiện, gom co tham muốn, thù hận và ý nghĩ ác hại.

Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, thắng cầu hơn nữa, chánh niệm tỉnh giác,8 tinh tấn tu tập. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

410. KHỞI NHIỀU NIỆM9 Tôi nghe như vay: Một thời,... (đoạn này tương tự bài kinh 409 ở trên đã trình bày chỉ khác ở chỗ: Có người thì khởi niệm về bà con thân thuộc, có người thì khởi niệm về nhân dân, cõi nước, có người lại khởi niệm về không có sự chết,... cho đến..y. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

411. TẠP LUÂN10 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, có sô đông Tỳ-kheo nhóm họp ở nhà ăn roi cùng nhau bàn luận về những chuyện như: Chuyện của vua, chuyện giặc cướp, chuyện đấu tranh, chuyện tài sản, chuyện y phục, chuyện ăn uống, chuyện nam nữ, chuyện chữ nghĩa the gian, chuyện sự nghiệp, chuyện trong biển cả... Khi ấy, Thế Tôn đang thiền địrủi, bằng thiên nhĩ nên Ngài nghe được những điều bàn luận của các Tỳ-kheo, liền rời nơi tĩnh tọa đi đến chỗ nhà ăn, trải tòa ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Các thầy nhóm họp bàn luận về việc gì? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Chúng con nhóm họp ở đây rồi bàn luận về những chuyện như: Chuyện của vua... (tương tự như đoạn trên đã nói).n Phật bảo các Tỳ-kheo: Các thầy chớ bàn luận về những chuyện như: Chuyện của vua, chuyện giặc cướp, chuyện đấu tranh, chuyện tài sản, chuyện y phục, chuyện ăn uống,

^Nguyên tác: Chánh trí, chánh niệm ()cũng được dịch là chánh niệm, chánh trí ( )hữu tri, hữu niệm („)vừa rõ biêt, tỉnh giác (sampajañña =),vừa có sự chuyên chú (satimā,).Tham chiêu: M. 14Í, Saccavibhañga Suita (Kỉnh phân biệt về sự thật)'. Katamā cāvuso sammāsati: Idhāvuso bhỉkkỷiu kāye kāyānupassī viharati ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhādomanassarn (Này chư Hiền, thê nào là chánh niệm? Này chư Hiền, ở đây, Tỷ-kheo song quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời), HT. Thích Minh Châu dịch. 9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.410. 0109c04). Tham chiếu: s. 56.7 - v. 417. 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.411. 0109c07). Tham chiếu: s. 56.10-v. 419. 11 Bản Hán tỉnh lược.

chuyện nam nữ, chuyện chữ nghĩa thế gian, chuyện sự nghiệp, chuyện trong biên cả. Vì sao như thê? Vì bàn luận về những việc này không đem đến lợi ích vê nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, không đưa đến chánh trí, không đưa đên giác ngộ, không đưa đến Niết-bàn.12 Nêu có bàn luận thì các thây nên bàn luận vê những chuyện như vây: “Bây là Thánh đế về khổ, đây là Thánh đế về nguyên nhan của khổ, đây là Thánh đế về khổ diệt và đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diet." Vì sao như thế? Vì bốn Thấĩứi đế này đem đến lợi ích về nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, đưa đến chánh trí, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

412. TRANH LUẬN13 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, có sô đông Tỳ-kheo nhóm họp ở nhà ăn roi cùng nhau tranh luận: "Tôi biết Pháp, biết Luật, còn các thầy không biết. Điều tôi nói là hoàn hảo, điều tôi nói là hợp đạo lý; điều các thầy nói là không hoàn hảo, không hợp đạo lý; điêu đáng nói trước thì các thây lại nói sau, điêu nên nói sau thì các thây lại nói trước, vậy mà còn dám cùng tôi tranh cãi. Lập luận của tôi thì đúng còn lý lẽ của các thầy thì sai. Ai có khả năng đối đáp được thì hãy đối đáp!” Lúc ấy, Thế Tôn đang thiền định, bằng thiên nhĩ nên Ngài nghe được những điều tranh luận của các Tỳ-kheo ở nhà ăn,... (trình bày đay đủ như kinh trên, cho đen đoạn): Nếu người nào chưa giác ngộ14 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

413. VIỆC CỦA VUA CHÚA15 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá.

12 Bản Hán tỉnh lược. Đoạn này y cứ theo nội dung kinh số 409; Tạp.(T.02. 0099.409. 0109bl9) để bổ sung. 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.412. 0109c22). Tham chiếu: s. 56.9 - v. 419. 14 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 003lcl5). 15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.413. 0110a03). Tham chiếu: Kỉnh Phật tự thuyết ajd. 10).

Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo nhóm họp ở nhà ăn rồi cùng nhau bàn luận: "Giữa Vua Ba-tư-nặc16 và Vua Tần-bà-sa-la1718 thì vua nào có thế lực lớn hơn, vua nào giàu có hơn?” Khi ấy, Thế Tôn đang thiền đinh, bằng thiên nhi, Ngài nghe được những điều bàn luận của các Tỳ-kheo nên rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ nhà ăn, trải tòa ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Các thầy nhóm họp bàn luận về việc gì?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo trình bày đầy đủ sự việc lên Thế Tôn. Phật bảo Tỳ-kheo: Các thầy bàn luận về sự giàu sang và thế lực của các vua để làm gì? Các thầy chớ bàn luận như vậy. Vì sao như thế? Vì những việc này không đưa đến lợi ích về ý nghĩa, không đưa đến lợi ích về pháp, không đưa đến lợi ích về Phạm hạnh, không đưa đến chánh trí, không đưa đến giác ngộ, không đưa đến Niết-bàn. Các thầy nên bàn luận Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con

đường đưa đến khổ diệt. Vì sao như thế? Vì bốn Thánh đế này đưa đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, đưa đen chánh trí, đưa đen giác ngộ, đưa đen Niết-bàn. Thê nen, nay các Tỳ-kheo! Nêu người nào chưa giác ngọ10 đoi vơi bon Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

414. VIỆC TRONG ĐỜI TRƯỚC19 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, có sô đông Tỳ-kheo nhóm họp tại nhà ăn roi cùng nhau bàn luận như vầy: "Đời trước, các thầy làm những công việc gì? Nghề gì là chuyên môn? Lấy gì để sinh song?99 Khi ấy, Thế Tôn đang thiền định, bằng thiên nhĩ, Ngài nghe được những điêu bàn luận của các Tỳ-kheo nên rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ nhà ăn, trải tòa ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo:

16 Ba-tư-nặc Pasenadi: Vua nước Câu-tát-la ,Kosala. 17 Tần-bà-sa-la Bimbisāra còn gọi Tần-tỳ-sa-la ặậBình-sa vua nước Ma-kiệt-đà.
18 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.7.02. 0099.105. 0031C15. 19 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.414. 0110al9.

Này các Tỳ-kheo! Các thầy nhóm họp bàn luận về việc gì?

Bấy giờ, các Tỳ-kheo trình bày đầy đủ sự việc lên Thế Tôn. Phật dạy các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Các thày chớ nên luận bàn về những việc đời trước đã làm. Vì sao như thế? Vì những việc này không đưa đến lợi ích về ý nghĩa, không đưa đến lợi ích về pháp, không đưa đến lợi ích về Phạm hạnh, không đưa đến chánh trí, không đưa đến giác ngộ, không đưa đến Niết-bàn. Này các Tỳ-kheo! Các thầy nên bàn luận Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Vì sao như thế? Vì bốn Thánh đế này đưa đến lợi ích về ý nghĩa, lợi ích về pháp, lợi ích về Phạm hạnh, đưa đến chánh trí, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niet-ban. The nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ20 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 415. VIỆC CỦA ĐÀN-VIỆT2122 _ . Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo nhóm họp tại nhà ăn rồi cùng nhau bàn luận như vầy: uĐàn-việt kia làm thức ăn thô sơ, chúng ta ăn xong không thấy ngon, không thấy khỏe. Chi bằng chúng ta hãy bỏ thức ăn thô dở này để đi khất thực. Vì sao như thế? Vì khi các Tỳ-kheo đi khất thực thì thường được thức ăn ngon, lại còn được thấy sắc đẹp, đôi khi còn được nghe tiếng hay, được nhiều người biết, lại được y phục, ngọa cụ và thuốc thang nữa!" Lúc ấy, Thế Tôn đang thiền đinh, bằng thiên nhĩ nên Ngài nghe được những điều bàn luận của các Tỳ-kheo nên liền đi đến nhà ăn... (nói đầy đủ tương tự như trên, cho đến đoạn:... đưa đến Niết-bàn.")22 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ

phụng hành. ***

20 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(7.02. 0099.105. 003 le 15). - 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.415. 0110b05). 22 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ tại kinh số 414; Tạp.(T.02. 0099.414. 0110al9).

416. THỌ TRÌ23

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

Các thầy có thọ trì bốn Thánh đế mà Như Lai đã chỉ dạy không?

Khi ấy, có một Tỳ-kheo đứng dậy, sửa lại y phục, chắp tay đảnh lễ và bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế mà Thế Tôn đã chỉ dạy, con đều thọ trì.

Phật hỏi vị Tỳ-kheo: - Thầy thọ trì bốn Thánh đế ấy như thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: - Như lời Thế Tôn đã dạy: "Bây là Thánh đế về kho,9 con liền thọ trì; "Đây là Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đây là Thánh đế về khổ diệt và đây là Thánh đế về con đường đưa đến khổ diet." Như vậy, bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế mà Thế Tôn đã dạy, con đều thọ trì. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Như Lai nói Thánh đế về khổ, thầy đã chân thật thọ trì; Như Lai nói Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, thầy đều chân thật thọ trì. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

417. NHƯ NHƯ24 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Các thầy có thọ trì bốn Thánh đế mà Như Lai đã chỉ dạy không? Khi ây, có một Tỳ-kheo đứng dậy, chỉnh lại y phục, sửa áo bày vai phải, chắp tay đảnh lễ và bạch Phật: Kính vâng, bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế mà Thế Tôn đã chỉ dạy, con đều thọ trì. Phật hỏi vị Tỳ-kheo: Thầy thọ trì như thế nào về bốn Thánh đế mà Như Lai đã dạy?

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.416. 0110bl5). Tham chiếu: s. 56.15 - v. 426. 24 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.417. 0110b27). Tham chiếu: s. 56.27 - v. 435.

Tỳ-kheo bạch Phật: - Thế Tôn nói Thánh đế về khổ, con đều thọ trì, là như như, không lìa như, không khác như,25 chan thật, thích đáng, không sai lệch, là chân lý của bậc Thánh. Đó là Thánh đế về khổ. Thế Tôn dạy Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến kho diệt, là như như, không lìa như, không khác nhu, chân thật, thích đáng, không sai lệch, là chân lý của bậc Thánh. Đó gọi là bốn Thánh đế mà Thế Tôn đã nói, con đều thọ trì. Phật bảo Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Thầy đã chân thật thọ trì về bốn Thánh đế mà Như Lai nói, đúng như như, không lìa như, không khác nhu, chân thật, thích đáng, không sai lệch, là chân lý của

bậc Thánh. Đó gọi là Tỳ-kheo chân thật thọ trì bốn Thánh đế của Như Lai. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 418. PHỦ NHẬN THÁNH ĐẾ26 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Các thầy có thọ trì bốn Thánh đế mà Như Lai đã chỉ dạy không? Khi ấy, có một Tỳ-kheo đứng dậy, chỉnh lại y phục, chắp tay đảnh lễ và bạch Phật: -Kính vâng, bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế mà Thế Tôn đã chỉ dạy, con đều thọ trì. Bốn Thánh đế là gì? Như Thế Ton đã dạy là Thánh đế về khổ, con đã thọ trì; Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, con đều đã thọ trì. Phật bảo Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Như những gì mà Như Lai đã dạy về bốn Thánh đế, thầy đều đã thọ trì. Nay các Tỳ-kheo! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào nói như vầy: 'Thánh đế về khổ mà Sa-môn Cù-đàm đã nói, ta sẽ bỏ đi và lập ra một Thánh đế về khổ khác,9 thì đây chỉ là lời nói suông. Nếu chất vấn thì họ chẳng biết gì và càng làm tăng sự nghi hoặc, vì đó chẳng phải là cảnh giới của họ. Hoặc nói: "Thánh đê về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt này ta sẽ bỏ đi, rồi sẽ lặp lại bốn Thánh đế khác" thì đây cũng chỉ

25 Như như, bất ly như, bất dị như ().Như (tathā) ở đây chỉ cho như thật, đúng thật như thế. Xem thêm s. 56.15 - v. 426: Tathãnỉ avỉtathãnỉ anaññathāni (như thật, không ly như thật, không khác như thật). 26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.418. 0110cl3). Tham chiếu: s. 56.16 - v. 427.

là lời nói suông; nếu chất vấn thì họ không biết gì, chỉ làm tăng thêm nghi hoặc, bởi vì không phải là cảnh giới của họ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nấu người nào chưa giác ngộ27 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập đê giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

419. TỲ-KHEO NGHI HOẶC28 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nếu Tỳ-kheo nào có nghi ngờ đối với Phật sẽ có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ, cũng có nghi ngờ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt Nếu có nghi ngờ đối với Pháp và Tăng sẽ có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ, cũng có nghi ngờ A vơi Thanh đe ve đoi r nguyên 9 nhan cua kho, Thanh đe ve kho diệt va Thanh đe vê con đường đưa đên khô diệt. Nếu vị nào không có nghi ngờ đối với Phật sẽ không có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ, cũng không có nghi n^ờ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt; nếu không có nghi ngờ đối với Pháp và Tăng sẽ không có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ, cũng không có nghi ngờ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

420. NGOẠI ĐẠO NGHI HOẶC29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nếu Sa-môn, Bà-la-môn có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ sẽ có nghi ngờ đối với Phật, cũng có nghi ngờ đối với Pháp và Tăng; nếu có nghi ngờ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về

27 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15). 28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.419. OlllaOl). 29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.420. 0111al2)

con đường đưa đến khổ diệt thì cũng sẽ có nghi ngờ đối với Phật, cũng có nghi ngờ đối vơi Pháp và Tăng. Nêu vị nào không có nghi ngờ đối với Thánh đế về khổ thì không có nghi ngờ đôi với Phật, cũng không có nghi ngờ đối với Pháp và Tăng; nếu không có nghi ngờ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì cũng không có nghi ngờ đối với Phật, cũng không có nghi ngờ đối với Pháp và Tăng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

421. VÁCH NÚI NGUY HIỂM30

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá.

Bây giơ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Các thầy hãy cùng Như Lai đi đến vách núi nguy hiểm.31

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Kính vâng, bạch Thế Tôn!

Khi ấy, Thế Tôn và đại chúng cùng đến bên vách núi nguy hiểm rồi trải tòa ngồi. Sau khi quan sát một vòng vách núi nguy hiểm, Thế Tôn nói với các

Tỳ-kheo:

Vách núi này rát sâu và nguy hiêm!

Lúc ấy, có Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh lại y phục, đảnh lễ Phật rồi chắp tay thưa: Bạch đức Thê Tôn! Vách núi này rát sâu và nguy hiêm, nhưng còn có thứ gì sâu hiểm cùng cực và đáng sợ hơn nữa không? Phật biết ý của vi Tỳ-kheo này, nên đáp: Thật vậy, này Tỳ-kheo! Vách núi này rất sâu và nguy hiểm, ïihxmg còn có thứ sâu hiểm đáng sợ hơn nữa, đó là Sa-môn9 Bà-la-môn không biêt như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thảíýi đế về khổ diệt và không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Những vị này tham đắm vào các pháp hữu vi32 vốn là đầu mối của sự sanh; tham đắm vào các pháp hữu vi vốn là đầu mối của sự già, bênh, chết, lo, buồn, khổ, não mà tạo ra những hiện hành33 của già, bệnh, chết,

30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.421. 0111a20). Tham chiếu: s. 56.42 - v. 448. 31 Thâm hiểm nham ().Tham chiếu: 5. 56.42 . v. 448: Patibhānakūta (đỉnh núi Biện Tài). 32 Nguyên tác: Chư hành ().Tham chiếu: s. 56.42 - v. 448: Sañkhārā (các

pháp hữu vi). 33 Nguyên tác: Tác thị hành ().Tham chiếu: s. 56.42 - v. 448: Sañkhāresu abhisañkharonti (khởi sanh các hiện hành).

lo, buồn, khổ, não xoay vần tăng trưởng nên họ rơi vào chốn sâu hiểm của sự sanh, rơi vào chốn sâu hiểm của già, bệnh, chết, lo? buồn, khổ, não. Như thế, này Tỳ-kheo! Đây chính là thứ sâu hiểm đáng sợ nhất. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ34 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

422. NÓNG CÙNG cực35 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có địa ngục Đại Nhiệt.3637 Nếu chúng sanh nào bị đọa vào trong địa ngục này thì luôn bị thiêu đốt. Lúc ấy, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh lại y phục, đảnh lễ Phật roi chap tay thưa: Như Thế Tôn đã nói5 địa ngục Đại Nhiệt này cực kỳ nóng bức, nhimg thưa Thế Tôn! Chỉ có nơi địa ngục này là cực kỳ nóng bức hay còn có thứ nóng bức hơn, vô cùng đáng SỢT, không gì vượt hơn nữa không? Đúng vậy, này Tỳ-kheo! Địa ngục này quả thật nóng bức cùng cực, nhưng cũng có thứ còn nóng bức hơn, cực kỳ đáng sợ hơn, không gì vượt hơn nữa. Những gì được xem là nóng cùng cực, cực kỳ đáng sợ, vượt hơn địa ngục Đại Nhiệt? Đó là Sa-môn5 Bà-la-môn không biết như thật Thánh đế về khổ này, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt và không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến kho diệt; như the... cho n37 rơi vào sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Đây mới là sự nóng bức thiêu đốt cùng cực nhất. Này Tỳ-kheo! Đây gọi là sự nóng bức cùng cực, vô cùng đáng sợ, không gì vượt hơn. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ38 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

34 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.02. 0099.105. 0031C15. 35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.422. OlllblO. Tham chiếu: s. 56.43 - v. 450. 36 Đại Nhiệt địa ngục ,Mahāparilāha. 37 Bản Hán tỉnh lược. 38 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, ư. 135; Tạp.ro2. 0099.105. 0031C15.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 423. TỐI TĂM CÙNG cực (l)3940 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có địa ngục Đại Ám. Nếu chúng sanh nào đọa vào địa ngục này thì không tự thấy được các phần thân thể của mình. Khi ấy, có Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng lên, chỉnh lại y phục, đảnh lễ Phật rồi chắp tay thưa: Kính bạch Thế Tôn! Địa ngục này thật sự tối tăm cùng cực. Chỉ nơi địa

ngục này là tôi tăm cùng cực hay còn có thứ tôi tăm hơn, vô cùng đáng sợ, vượt hơn địa ngục này nữa chăng? Phật bảo Tỳ-kheo: Thật vậy, vẫn còn có thứ tối tăm hơn, vô cùng đáng sợ5 vượt hơn địa ngục này nữa. Đó là Sa-môn, Bà-la-môn không biết như thật đối với bốn Thánh đế,... (cho đếrỉ)^ rơi vào sự tối tăm cùng cực của sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ41 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. *** 424. TỐI TĂM CÙNG cực (2)42 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Giống như mặt trời vận hành chiếu sáng các thế giới, cho đến cả ngàn mặt trời, ngàn mặt trăng, chiếu sáng đến ngàn thế giới, ngàn núi Tu-di, ngàn

39 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.423. 0111b25). Tham chiếu: s. 56.46 - v. 454; ^.3.80-1.226. 40 Bản Hán tỉnh lược, nội dung đầy đủ xem kinh số 422; Tạp.(T.02. 0099.422. oilIblO). 41 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(02. 0099.105. 0031C15). 42 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.424. 0111c08). Tham chiếu: s. 56.46 - v. 454; A. 3.80 - L 226.

cõi Phất-bà-dề, ngàn cõi Diêm-phù-đề, ngàn cõi Câu-dani, ngàn cõi ưất- đơn-việt, ngàn cõi Tứ Thiên Vương, ngàn cõi trời Ba Mươi Ba, ngàn cõi trời Diệm-ma? ngàn cõi trời Dâu-suất, ngàn cõi trời Hóa Lạc, ngàn cõi trời Tha Hóa Tự Tại, ngàn cõi Phạm thiên. Đó gọi là tiểu thiên thế giới. Ngay ở khoảng giữa tiểu thiên the giới này có một nơi cực kỳ toi tăm, cho dù mặt trời, mặt trăng chiếu sáng với oai đức lớn, nhưng cũng không thể chiếu ánh sáng đến đây. Những chúng sanh nào sanh vào chốn này thì không thay được thân thể của mình. Bấy giờ, có Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh lại y phục, đảnh lễ Phật rồi chắp tay thưa: Kính bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn nói, đó là nơi cực kỳ tối tăm, nhưng

còn có sự toi tăm nào vượt hơn nơi đó nữa không? Phật bảo Tỳ-kheo: Có sự tối tăm vượt hơn sự tối tăm này. Đó là Sa-môn, Bà-la-môn không biết như thật về bốn Thánh dế,... {cho đến)43 rơi vào sự tối tăm cùng cực của sanh, già, bệnh, chét, lo, buôn, khô, não. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có sự tôi tăm cùng cực, vượt hơn cả sự tối tăm nơi khoảng giữa tiểu thiên thế giới kia. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nấu người nào chưa giác ngộ44 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

425. TỐI TĂM CÙNG cực (3)45 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, The Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới, ở khoảng giữa trung thiên thế giới này có nơi cực kỳ tối tăm,... (tương tự như trên đã trình bày, cho đen đoạrì):46 Thế nên, này Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ47 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

43 Bản Hán tỉnh lược, nội dung đầy đủ xem kinh số 422; Tạp.(7.02. 0099.422. OlllblO). 44 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15). 45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.425. 0111c26). Tham chiếu: s. 56.46 - v. 454; A. 3.80 - L 226. 46 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ ở kinh số 424; Tạp.(r02. 0099.424. 0111c08). 47 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105.0031C15).

QUYỂN 16 477

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 426. TỐI TĂM CÙNG cực (4)48 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Một ngàn trung thiên thế giới gọi là tam thiên đại thiên thế giới.4950 Khoảng giữa tam thiên đại thiên thế giới này có một nơi cực kỳ tăm tối, dù có mặt trời, mặt trăng vận hành, chiếu sáng cùng khắp thế giới, nhưng cũng không thể chiếu ánh sáng đến dây,...(cho đến)5Q rơi vào sự tối tăm cùng cực của sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nấu người nào chưa giác ngộ51 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 427. BỐN THÁNH ĐẾ (3)52 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nay Như Lai sẽ nói về bốn Thánh đế, các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Những gì là bốn Thárứi đế? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đó gọi là bốn Thánh đế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh 427, Phật nói: "Nay Ta sẽ nói (đương thuyết) "; cũng vây với các kinh*.

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.426. 0111c03). Tham chiếu: s. 56.46 - v. 454. 49 Một tiểu thiên thế giới gồm 1000 mặt trời... như được nói trong kinh số 424; Tạp.(T.02. 0,099.424. 011ÍC08) trên. Một ngàn tiểu thiên thể giới gọi là trung thiên thê giới. Một ngàn trung thiên thê giới gọi là tam thiên đại thiên thế giới. 50 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ trong những kinh trước. 51 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(r02. 0099.105 003 le 15). 52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.427. 0112all). Tham chiếu: s. 56.29 - v. 436.

478 KINH TẠP A-HÀM

CÓ bổn Thảnh đế hữu; nên biết bổn Thánh đế đương tri cũng được nói như kinh 427.53 ***

428. LIỄU TRI NHƯ THẬT53 54 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Hãy chuyên cần thiền định, phát khởi chánh tinh tấn, tĩnh lặng nội tâm. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo nào đã thành tựu thiền định, tĩnh lặng nội tâm sẽ được liễu tri như thật.55 Liễu tri như thật ĩủiững gì? Đó là liễu tri như thật Thánh đế về khổ này, liễu tri như

thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, liễu tri như thật Thánh đế về khổ diệt và liễu tri như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

429. SIÊNG TU THIỀN ĐỊNH56 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Hãy tu vô lượng thiền định,57 chuyên tâm chánh niệm. Vì sao như vậy? Vì khi đã tu vô lượng thiền đinh, chuyên tâm chánh niệm sẽ được liễu tri như thật. Liễu tri như thật những gì? Đó là liễu tri như thật Thánh đế về khổ, liễu tri như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

53 Bản Hán chú thích: Có thêm 2 kinh tương đương kinh số 427; Tạp.7.02. 0099.427. 01l2all, chỉ khác vài chữ như vậy. 54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.428. 0ll2al8. Tham chiếu: s. 56.2 - v. 414. 55 Nguyên tác: Như thật hiển hiện :Liễu tri như thật về bốn Thánh để, thấy biết như thật về bốnThánh đế. 56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.429. 0ll2a25. Tham chiếu: s. 56. l - v. 414. 57 Tam-ma-đề còn gọi là tam-ma-địa tam-muội .Hán dịch là định , chánh định .

430. NHƯ CHIẾC GẢY RƠI XUỐNG58 Tôi nghe như vầy: Một thòd, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như người ném chiếc gậy lên hư không thì chỉ trong khoảnh khắc chiếc gậy liền rơi xuống trở lại; hoặc phần đuôi gậy chạm đất, hoặc phần thân gậy chạm đất, hoặc phân đầu gậy chạm đất. Cũng vậy, Sa-môn hay Bà-la-môn nào không liễu tri như thật đối với Thánh đế về khổ, không liễu tri như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nên biết Sa-môn, Bà-la-môn này hoặc rơi vào địa ngục, hoặc đọa vào súc sanh, hoặc đọa vào nga quỷ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ59 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 431. CÕI LÀNH HAY CÕI DỮ60 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Như người ném chiếc ệậy lên hư không thì nhất đinh chiếc gậy sẽ rơi xuống trở lại; hoặc rơi chỗ đát sạch, hoặc rơi chô đát bân. Cũng vậy, Sa-môn hay Bà-la-môn không liễu tri như thật đối với Thánh đế về khổ, không liễu tri như thật Thánh đế về nguyện nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Vì không liễu tri như thật nên có người sanh vào cõi lành, có người sanh vào cõi dữ. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ61 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.430. 0112ỒỒ3). Tham chiếu: s. 56.33 - v. 439. 59 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15). 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.431.0112bl2). 61 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(r02. 0099.105 0031C15).

432. VÒNG BÁNH XE62 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ví như vòng bánh xe có năm nan hoa liền nhau, một người khỏe mạnh có thể khiến bánh xe quay nhanh. Cũng vậy, Sa-môn hay Bà-la-môn nào không rõ biết như thật đối với Thánh đế về khổ, không rõ biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không rõ biết như thật Thánh đế về khổ diệt và không rõ biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt sẽ bị luân hồi trong năm đường, xoay vần mau chóng, hoặc đọa vào địa ngục, hoặc đọa vào súc sanh, hoặc đọa vào nga quỷ, hoặc sanh vào cõi người, hoặc sanh lên cõi trời rồi lại đọa vào đường ác, xoay vần mãi không thôi. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ63 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

433. THUYẾT PHÁP TRỌNG YẾU6465 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Đấng Như Lai, ứng Cling, Đẳng Chánh Giác đã thuyết pháp trọng yếu,65 nghĩa là bốn Thánh đế được khai thị? được thi thiết, được kiến lập, được phân biệt, được diễn giải, được hiển hiện, được biểu lộ. Những gì la bốn? Đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ66 đối với bốn Thánh đe thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

62 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.432. 0112b21). 63 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15). ' 64 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.433. 0112c02). 65 Nguyên tác: Tăng thượng (adhipati)'. Trọng yếu. 66 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(02. 0099.105.0031C15). '

434. TRÍ TUỆ SÁNG SUỐT67 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Thế nào gọi là trí tuệ sáng suốt? Đó là trí rõ biết như thật Thánh đế về khổ, trí rõ biết như thật Thánh đế ve nguyên nhân của khổ, trí rõ biết như thật Thánh đế về khổ diệt và trí rõ biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, hay là không rõ biết như thật về chúng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Theo như hiểu biết của chúng con về những gì Thế Tôn chỉ dạy, nếu có thể rõ biết như thật về bốn Thánh đế, đó gọi là

trí tuệ sáng suốt. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Đối với Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt mà có thể rõ biết như thật, đó gọi là trí tuệ sáng suốt. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nấu người nào chưa giác ngộ68 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

435. TRƯỞNG GIẢ TU-ĐẠT69

A

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trưởng giả Tu-đạt70 đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

Kính bạch Thế Tôn! Bốn Thánh đế này giác ngộ tuần tự71 hay giác ngộ tức thời? Phật bảo trưởng giả: -Bốn Thánh đế này cần phải được giác ngộ tuần tự chứ không phải giác ngộ tức thời.

67 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.434. 0112c 10). 68 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, ư. 135; Tạp.(02. 0099.105 0031C15). 69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.435. 0112c21). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099. 397. 0107a03); s. 56.32 - V. 438. 70 Tu-đạt (Sudatta), tên riêng của trưởng giả cấp Cô Độc. 71 Nguyên tác: Tiệm thứ vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(7.02. 0099.105. 0031C15).

482 KINH TẠPA-HÀM

Phật lại bảo: -Nếu có người nói: "Tôi chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ, nhưng đã giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, đã thông đạt Thánh đế về khổ diệt và đã thông đạt Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệc thì những lời này không đúng. Vì sao như vậy? Vì nếu chưa giác ngộ đối với Thánh đế về khổ mà muốn giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt là điều 9 không thê xảy ra. Giống như có người gấp hai chiếc lá bé nhỏ lại với nhau để làm đồ đựng nước mang đi thì việc này không thể xảy ra. Cũng vậy, nếu chưa giác ngộ đoi với Thánh đế về khổ mà muốn giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt là điều không the xảy ra. Giống như có người gấp chiếc lá sen lại để làm đồ chứa nước mang đi thì việc này có thê được. Cũng vậy, này trưởng giả, nêu đã giác ngộ đôi với Thánh đế về khổ rồi, lại muốn giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì điều này có thể xảy ra. Thế nên, này Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ72 đối với bốn Thánh đe thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập đe giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

436. BẬC THÈM73 Giống như những điều trưởng giả Tu-đạt đã hỏi ở trên, kỉnh này do Tỳ-kheo khác hỏi, đức Phật cũng nói như vây, chỉ có khác biệt ở vỉ dụ: Giống như có bốn bậc thềm để đi lên chánh điện. Nếu có người nói: "Không bước lên bậc thứ rủiất mà bước lên bậc thứ hai, bậc thứ ba5 bậc thứ tư để lên chánh điện,, thì điều này không hợp lý. Vì sao như vậy? Vì phải nhờ vào bậc thềm đầu tiên, kế đó bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư rồi mới đi lên chánh điện được. Cũng vậy, Tỳ-kheo! Nếu chưa giác ngộ74 đối với Thánh đế về khổ mà muốn giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì điều này không thể xảy ra.

72 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(7.02. 0099.105. 0031C15). 73 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.436. 0113al2). Tham chiếu: s. 56.44 - v. 452. 74 Nguyên tác: Vồ gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 003 le 15). “

QUYỂN 16 483

Này Tỳ-kheo! Như có người nói: ''Nhờ bốn bậc thềm dẫn lên chánh điện, nhưng phải từ bậc thềm đầu tiên, rồi lần lượt đến bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư, rồi mới lên chánh diên" thì lời này mới hợp lý. Vì sao như vậy? Vì phải do bậc thềm đầu tiên, rồi sau đó mới đến bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư để cuôi cùng lên được chánh điện, như thê mới hợp lý. Cũng vậy, này Tỳ-kheo! Nếu nói đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ rốt sau đó tuần tự giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, nói như thế mới đúng. Vì sao như vậy? Vì đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ rồi, sau đó tuần tự giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt, điều này mới hợp lý. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

437. TUẦN Tự75 Giông như kỉnh vi Tỳ-kheo khác hỏi, kinh này do Tôn giả A-nan hỏi, đức Phật cũng giảng thuyết giống như thế, chỉ có khác biệt ở ví dụ. Đức Phật bảo A-nan: Ví như có bốn bậc thềm dẫn lên chánh điện. Nếu có người nói: "Không nương bậc đầu tiên mà bước lên bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư để lên chánh diên”, lòi này không hợp lý. Cũng vậy, A-nan! Nếu chưa giác ngộ76 đối với Thánh đê vê khô mà muôn giác ngộ đôi với Thánh đê vê nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì điều này không thê được. Vì sao như vậy? Vì nêu chưa giác ngộ đôi với Thánh đê về khổ mà muốn giác ngộ đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì điều này không 9 thê xảy ra. Này A-nan! Ví như bốn bậc thềm dẫn lên chánh điện, nếu có người nói: "Phải từ bậc đầu tiên, rồi lần lượt lên bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư rồi mới lên đến chánh diên” thì điều này mới hợp lý. Vì sao như vậy? Vì phải do từ bậc đầu tiên, sau đó mới lên bậc thứ hai, bậc thứ ba, bậc thứ tư, rồi cuối cùng mới lên chánh điện, như vậy mới hợp lý. Cũng vậy, này A-nan! Nếu đã giác ngộ đối với Thánh đế về khổ rồi, sau đó tuần tự giác ngộ Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì điều này mới hợp lý.

75 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.437. 0113b02). Tham chiếu: s. 56.44 - v. 452. 76 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(r02. 0099.105. 003lcl5).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

438. SANH LOẠI77 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Ạ • A_ ĩ Ạ r-ri _ 2 - _ nr-ī \ 1 l Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Ví như gom hết cỏ cây trên quả đất để làm cây thương,78 rồi dùng cây thương này đê xâu hét tát cả sanh loại sông trong biên lớn thì điêu này có thê làm được chăng? Ty-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn, không thể được! Vì sao như vậy? Vì sanh loại sống trong biển lớn có đủ các hình dạng, kích cỡ, hoặc quá nhỏ, hoặc quá lớn nên không thể xâu hết được. Phật bảo Tỳ-kheo: Đúng the! Đúng the! Chủng loại chúng sanh cũng vô số, vô lượng giống

như vậy. The nen, nay các Ty-kheo! Nêu ngươi nào chưa giác ngọ79 đoi vơi bon Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

439. ĐẠI TUYẾT SƠN80

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ, Thế Tôn dùng tay khêu một chút đất rồi hỏi các Tỳ-kheo:

Các thầy nghĩ sao? Đất trong tay Như Lai nhiều hay đất ở Đại Tuyết Sơn nhiều?

77 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.438. 0ll3bl9). Tham chiếu: s. 56.36 - V.441. 78 Nguyên tác: Thương (),dùng như chữ thương ()một loại vũ khí có cán. s. 56.36 - v. 441: Sũla (cây giáo). 79 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(02. 0099.105. 0031C15). 80 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.439. 0113b28). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.441. 0114a01); s. 13.11 - II. 139; s. 56.49 - v. 457.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Đất trong tay của Thế Tôn rất ít, còn đất ở Tuyết Sơn thì nhiều vô lượng, gấp trăm ngàn muôn ức, không thể dùng toán số, thí dụ để so sánh được. Phật bảo các Tỳ-kheo: - Những chúng sanh rõ biết như thật Thánh đế về khổ, rõ biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, rõ biết như thật Thánh đế về khổ diệt và rõ biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt cũng ít giống như đất trong tay của Như Lai. Còn những chúng sanh không rõ biết như thật Thánh đế về khổ, không rõ biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Idiong rõ biết như thật Thánh đế về khổ diệt và không rõ biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì nhiều vô lượng, giống như số đất ở Tuyết Sơn vậy. The nên, này các

Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ81 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

440. LƯỢNG NƯỚC82 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. _ r _ _ r __ _ _ Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Ví như có một cái hô rộng, sâu đên năm mươi do-tuân với mực nước đây tràn. Nếu có người dùng một sợi lông, một sợi tóc hoặc đầu ngón tay nhúng vào trong hồ kia ba lần. Thế nào, này các Tỳ-kheo, lượng nước nhúng được của người kia nhiều hay nước trong ho nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Lượng nước dính trên sợi lông, sợi tóc hoặc trên đầu ngón tay của người kia rất ít, còn nước trong hồ thì nhiều vô lượng, vô số9 cho đến không thể dùng toán số hay ví dụ để so sánh được. Phật bảo các Tỳ-kheo: Nước trong hồ lớn thì nhiều đến vô lượng. Còn vị Thánh đệ tử đa văn Kiến đế83 đầy đủ, đạt được quả Thánh, dứt các gốc khổ như cây đa-la bị chặt

81 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105.0031C15). J 82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.440. 0113cl3). Tham chiếu: s. 13.7 - II. 136; S. 56.52-53 - V. 460; s. 56.57 - v. 463. 83 Kiến dế ():Chứng ngộ chân lý, thấy được Thánh đế.

đứt gốc, thành tựu pháp bất sanh trong đời vị lai, sự kết buộc chưa trừ diệt84 thì chỉ như số nước nơi sợi lông, sợi tóc, hoặc nơi móng tay của người kia mà thôi. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ8586 đối với bốn 91 90 89 88 87 Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như vỉ dụ nước trong hồ lớn; cũng vây, Vỉ dụ nước trong sông Tảtda-đa-tra-ca, sông HằngfS6 sông Gỉa-phù-naf^ Tát-la-du^ Y-la-bạt-đếf^9 Mahêf9ồ cho đen vỉ dụ ve bon biển lớn,91 cũng nói giong như trên. ***

441. HÒN ĐẤT VÀ NGỌN NÚI92 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? Thế Tôn nhặt một hòn đất khoảng bằng quả lê và hỏi các Tỳ-kheo: -Này các Tỳ-kheo! Đất trong tay Như Lai nhiều hay đất trong Đại Tuyết Sơn nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Đất trong tay Thế Tôn rất ít, còn đất ở Tuyết Sơn kia rất nhiều, nhiều đến trăm ngàn ức na-do-tha, thậm chí không thể dùng toán số hay ví dụ đe so sánh được. Phật nói với các Tỳ-kheo: -Cũng vậy, những chúng sanh rõ biết như thật Thánh đế về khổ, rõ biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, rõ biết như thật Thánh đế về khổ diệt và rõ biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt cũng ít như số

84 Nguyên tác: Dư bất tận giả .Dư chỉ cho hữu dư ,upadhí, là sự kết buộc , bản the của sự tái sanh. 85 Nguyên tác: Vô gián đẳng .Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tĩ. 135; Tạp.T.02. 0099.105. 0031C15. 86 Hằng-già Gañgā. 87 Da-phù-na Yāmunā. 88 Tát-la-du Sarabhū. 89 Y-la-bạt-đề ,Aciravatī. 90 Ma-hê Mahī. Ví dụ về 4 con sông này còn đề cập

ở s. 56.54 - v. 461. 91 Ví dụ về 4 biển lớn còn đề cập ở s. 56.57 - v. 463; s. 56.58 - v. 463. 92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.441. 0114a01. Tham chiếu: Tạp.T02. 0099.439. 0113b28; y 13.5 - II. 136; s. 13.9 - II. 137; s. 13.11 - II. 139; s. 56.49 - v 457; s. 56.55 -V. 462; S. 56.59 -0. 464.

đất trong tay Như Lai; còn những chúng sanh không biết như thật Thánh đế về khổ, không biết như thật Thánh đế về nguyên nhân của khổ, không biết như thật Thánh đế về khổ diệt và không biết như thật Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt thì lại nhiều như đất ở Đại Tuyết Sơn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ9394 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như ví dụ đất trong Đại Tuyết Sơn, các ví dụ như là đất trong núi Nỉ-dân-đà-la, núi Tỳ-na-đa-ca, núi Mã-nhĩ, núi Thiện Kiến, núi Khư-đề-la-ca, núi Y-sa-đà-laf núi Do-kiên-đà-la, Tu-di Sơn vương, cho đên vỉ dụ đát trên đại địa, cũng nói giống như vây. Tương tự như vỉ dụ quả lê, các ví dụ như là quả A-ma-lặc-ca, quả Bạt-đà- laf quả Ca-la-caf quả đậu, cho đen ví dụ củ tỏi, cũng nói giong như vậy. ***

442. ĐẤT TRÊN MÓNG TAY 94 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dùng móng tay khêu một chút đất rồi hỏi các Tỳ-kheo: Các thầy nghĩ thế nào? Đất trên móng tay Như Lai nhiều hay là đất trong đại địa nhiều? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Đất trong móng tay Thế Ton rất ít, còn đất trong đại địa thì nhiều vô lượng, thậm chí không thể dùng toán số hay ví dụ để so sánh được. Phật bảo các Tỳ-kheo: 9 JF r Cũng vậy, những chúng sanh có thê nhìn thây hình dáng thì ít ỏi như đát trên móng tay; còn những chúng sanh nhỏ nhiệm không thể thấy được hình dáng thì nhiều như số đất trong đại địa. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Nếu người nào chưa giác ngộ95 đối với bốn Thánh đế thì phải nỗ lực tinh tấn, phát khởi ước muốn tăng thượng, tu tập để giác ngộ.

93 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15). 94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.442. 0114a21). Tham chiếu: Tap.(T.02. 0099.22. 0498al5); Tạp. <(T.02. 0099.1256. 0345a01); s. 13.1 - II. 133; s. 20.2 - II. 263; s. 56.51 -V. 459; S. 56.61-131-V. 465-477. 95 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 23, kinh số 105, quyển 5, tr. 135; Tạp.(T.02. 0099.105. 0031C15).

_ y Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. Giống như vỉ dụ về đại đỉa đã nói ở trên, vỉ dụ về Tánh của nướ^ cũng như vậy, Các kinh tương tự khác cũng nói như trên^ chỉ có chút sai biệt sau: -Chúng sanh được sanh trong cõi người chỉ ít như đất dính trên móng tay, còn số chúng sanh không được làm người thì lại nhiều như đất trong đại địa. Chúng sanh được sanh ra nơi có văn minh chỉ ít như đất dính trên móng tay, còn số chúng sanh sanh ra vùng biên địa lại

nhiều như đất trong đại địa. -Người thành tựu Thánh tuệ nhãn chỉ ít như đất trên móng tay, còn người chưa thành tựu Thánh tuệ nhãn lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh biết được Giáo pháp và Giới luật thì ít như đất trên móng tay, còn số chúng sanh không biết Giáo pháp và Giới luật lại nhiều như đất ở đại địa. Tương tự như ví dụ về pháp thấy biết, như vậy đối với pháp thấy biết bình đẳng, thấy biết rộng khắp, suy nghĩ chân chánh, biết chân chánh,98 hiểu chân chánh," cho đến pháp giác ngộ cũng giống như vậy. Chúng sanh nhận biết có cha mẹ thì chỉ ít như đất dính trên móng tay, còn chúng sanh không nhận biết có cha mẹ lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh biết có các bậc Tôn trưởng dòng Sa-môn, Bà-la-môn, biết tạo việc phước cần tạo trong đời này, đời khác; biết sợ tội, biết bố thí, ăn chay, giữ giới thì chỉ ít như số đất dính đầu móng tay; còn chúng sanh không biết có bậc Tôn trưởng dòng Sa-môn, Bà-la-môn; không biết làm những điều phước cần làm ở đời này, đời khác; không biết sợ tội lỗi, không biết bố thí, ăn chay, giữ giới thì lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không nói hai chiều, không nói lời thô ác, không nói thêu dệt thì chỉ ít như đát trên đâu móng tay; còn chúng sanh không giữ gìn giới luật thì lại nhiêu như đất ở đại địa. Cũng vậy, chúng sanh lìa tham, sân, tà kiến và chúng sanh không lìa tham, sân, tà kiến cũng nói tương tự như trên. Chúng sanh giữ năm giới là không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói doi, không uống rượu thì ít như đất dính trên móng tay; còn chúng sanh không giữ gìn năm giới lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh giữ gìn tám giới chỉ ít như đất dính trên móng tay, còn chúng sanh không biết giữ gìn tám giới lại nhiều như đất ở đại địa.

96 Nguyên tác: Thủy tánh .

97 Tóm tắt có 30 kinh.

98 Nguyên tác: Chánh giác .

99 Nguyên tác: Chánh giải .

QUYẾN 16 489

Chúng sanh giữ gìn mười điều lành chỉ như đất trên móng tay, còn chúng sanh không giữ mười điều lành lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh ở địa ngục sau khi chết được sanh làm người chỉ ít như đất dính trên móng tay; còn chúng sanh ở địa ngục sau khi chết sanh vào địa ngục trở lại, hoặc đọa vào súc sanh, nga quỷ thì lại nhiều như đất ở đại địa. Chúng sanh ở địa ngục sau khi chết được sanh lên cõi trời chỉ ít như đất dính trên móng tay; còn chúng sanh ở địa ngục, hoặc nga quỷ, hoặc súc sanh sau khi chét roi, sau đó tiêp tục sanh vào địa ngục, nga quỷ, súc sanh thì lại nhiều như đất ở đại địa. -Chúng sanh trong loài người sau khi chết được sanh trở lại làm người thì chỉ ít như đất dính trên móng tay; còn chúng sanh trong cõi người sau khi chết bị đọa vào địa ngục, súc sanh, nga quỷ thì nhiều như đất ở đại địa. -Chúng sanh ở cõi trời sau khi chết được sanh trở lại cõi trời thì chỉ ít như đất dính trên móng tay, còn chúng sanh ở cõi trời sau khi chết bi đọa vào địa ngục, súc sanh, nga quỷ thì nhiều như đất ở đại địa. ***

443. SANH KHỞI CHÁNH KIẾN100 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-dà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Trước đây, khi chưa nghe pháp, Ta đã có chánh tư duy đối với Thánh đế về khổ này, cho nên chánh kiến đã sanh; khi chưa nghe phAp, Ta đã có chánh tư duy đối với Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế ve khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến kho diệt này cho nên chánh kiến đã sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như kỉnh trên trình bày về "dd sanh cũng vậy, đổi với "dcmg sanh ", sanh " cũng nói tương tự như vậy. Giống như kinh nói về '"sanh ”; cũng vậy, các kỉnh nói về ^khởi", “tu tập ", "thân cân“tu”, "tu tập thuần thục", "xỉic”, "tác chứng"' cũng trình bày tương tự như váy.101 ***

444. CẢNH GIỚI VÔ LƯỢNG102 Tôi nghe như vầy:

100 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.443. 0114c20). 101 Tóm tắt có 9 kinh (,,,,,). 102 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.444.
0114c27).

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như những viên thuốc chữa đau mắt với số lượng nhiều đến một do- tuần, nếu có người lấy từng viên thuốc này đặt ở mỗi cảnh giới thì có the sắp đặt hết số thuốc nhanh chóng, nhưng đối với những cảnh giới kia thì không thể nào cùng tận, nên biết số lượng cảnh giới nhiều đến vô cùng. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy hãy tu tập cảnh giới thiện, gieo trồng những cảnh giới thiện, cân phải tu tập như thê. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

445. TÂM CẢNH TƯƠNG ƯNG103 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh luôn tương ưng với cảnh giới, hòa hợp với cảnh giới. Thế nào gọi là chúng sanh luôn tương ưng với cảnh giới? Nghĩa là khi tâm của chúng sanh bất thiện thì tương ưng với cảnh giới bất thiện, khi tâm của chúng sanh thiện thì tương ưng với cảnh giới thiện, khi tâm của chúng sanh tốt đẹp thì tương ưng với cảnh giới tốt đẹp, khi tâm chúng sanh thấp kém thì tương ưng với cảnh giới thấp kém. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải tu tập như vậy, tức là gieo trồng những cảnh giới thiện. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

446. BÀI KỆ VỀ Sự TƯƠNG ƯNG (l)104

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

(Nói đầy đủ như kinh trên, chỉ khác là nói thêm bài kệ sau):

103 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.445. 0115a05). Tham chiếu: s. 14.14 - II. 154. 104 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.446. 0115al2). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.448. 0115b24); s. 14.16 -11.157.

Thường hợp nên thường sanh, Lìa nhau thì sanh dứt, Như người ôm cây nhỏ, Trôi dạt trong biển lớn, Người và cây đều chìm, Tâm biếng nhác cũng vậy. Hãy xa lìa biêng nhác, Dốc lòng hành tinh tấn, Hiền thánh không giải đãi, An trụ hạnh viễn ly, Tinh tấn tu thiền đinh, Vượt thoát dòng tử sanh. Như son gặp lụa trang, Lửa gặp gió cháy bừng. Ngọc và sữa cùng màu, Chúng sanh và cảnh giới, Tương ưng hòa hợp nhau, Sự tăng trưởng cũng vậy. *** 447. THIỆN, BẤT THIỆN TƯƠNG ƯNG105 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh luôn tương img với cảnh giới. Thế nào là chúng sanh luôn tương ưng với cảnh giới? Nghĩa là khi tâm chúng sanh bất thiện thì tương img với cảnh giới bất thiện, khi tâm chúng sanh thiện thì tương img với cảnh giới thiện, khi tâm chúng sanh thấp kém thì tương ưng với cảnh giới thấp kém, khi r r

tâm chúng sanh tót đẹp thì tương ưng với cảnh giới tót đẹp. Khi ấy, Tôn giả Kiêu-trần-như106 cùng với số đông Tỳ-kheo đang kinh hành gần đó, tất cả đều là những vị Đại đức, Thượng tọa học rộng hiểu nhiều, xuất gia đã lâu, đầy đủ Phạm hạnh. Khi ấy, lại có Tôn giả Đại Ca-diep107 cùng với số đong Tỳ-kheo đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc ít muốn biết đủ? hành hạnh Đầu-đà,108 không chứa đồ dư.

105 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.447. 0115a24). Tham chiếu: Tăng.(7102. 012549.3. 0795b20);S. 14.15 - II. 155. 106 Kiêu-trần-như)gọi đủ là A-nhã Kiêu-ưần-như (,Aññā Kondañña), cũng gọi là A-nhã Câu-lân j. 107 Đại Ca-diếp (,Mahākassapa). 108 Đầu-đà (SMK, Dhūta): Giải thoát đạo luận (T.32. 1648.2. 0404b27) trả lời câu hỏi: Những gì gọi lầ Đầu-đà? Có 13 phápv Hai pháp liên quan đên y phục, gồm ỵ phấn tảo và ba y. Năm pháp liên quan đến khất thực; đó là khất thực, tuần tự khất thực, ăn một lân ngoi, ăn có chừng mực, trải thờl không ăn. Năm pháp liên quan đến nằm, ngồi: Một là ngoi nơi thạnh văng, hai là ngoi dưới gốc cây, ba là ngồi chỗ đạt ương, bốn là ngồi nơi bãi tha ma* năm la ngồi chỗ ngẫu nhiên. Có một pháp liên quan đến hh tinh tấn, đó la thường ngồi, không nậm. ?
, ".X
,;.,6\). Tương tự, trong Vìsm. 2.22 cũng đê cập đên 13
pháp Đâu-đà: Pamsukūlikañgam, tecīvarikañgam, pindapātikañgam, sapadānacārikañgam, ekāsanikañgam, pattapindikañgam, khalupacchābhattikañgam, āraññikañgain, rukkhamūlikañgam, abbhokāsikañgam, sosānikañgam, yathāsanthatikañgam, nesajjikañganti ((i) Hạnh phấn tảo y; (ii)Hạnh ba y; (ill) Hạnh khất thực; (iv) Hạnh khất thực tưng nhà; (y) Hạnh nhất tọa thực; (vi) Hạnh an bằng bát; (vil) Hạnh không để dành đo ăn (không nhận đồ ăn sau khi đã ăn xong); (viii) Hạnh ơ rừng; (ix) Hạnh ở gốc cây; (x) Hạnh ở giữa trời^(xi) Hạnh ở nghĩa địa; (xii) Hạnh nghỉ chỗ nào cũng xong; (xiii) Hạnh ngồi (khòng nằm)), Thích Nữ Tn Hải dịch.

cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần Tôn giả Xá-lợi-phất109110 đó, tất cả đều là những bậc đại trí biện tài. Khi ấy cũng có Tôn giả Đại Mục-kiền-liênlw cùng

với số đông Tỳ-kheo đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc có sức thần thông lớn. Lại có Tôn giả A-na-luật-đà111 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc Thiên nhãn thấu suốt. Khi ấy lại có Tôn giả Nhị Thập ức Nhĩ112 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc dũng mãnh tinh tấn, chuyên cần tu tập. Khi ấy cũng có Tôn giả Đà-phiêu113 cùng với số đông Tỳ-kheo đang kinh hành gần đó? tất cả đều là những bậc khéo vì đại chúng mà tu hạnh cúng dường đầy đủ. Lại có Tôn giả Ưu-ba-ly114 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc thông suốt việc hành trì giới luật. Khi đó lại có Tôn giả Phú-lâu-na115 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó? tất cả đều là bậc có tài hùng biện và giỏi thuyết pháp. Khi đó lại có Ton giả Ca-chiên-diên116 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó, tất cả đều là bậc có tài phân biệt các kinh, khéo nói pháp tướng. Khi đó lại có Tôn giả A-nan117 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó, tất cả đều là những bậc tổng trì đa văn. Lại có Tôn giả La-hầu-la118 cùng với số đông Tỳ-kheo cũng đang kinh hành gần đó5 tất cả đều là bậc khéo hành trì giới luật. Khi đó cũng có Tôn giả Đề-bà-đạt-đa119 cùng với số đông Tỳ-kheo đang kinh nanh gân đo, tát cả đêu la những người huân tạp những việc xâu ác. Đó gọi là các Tỳ-kheo luôn tương ưng với cảnh giới, hòa hợp với cảnh giới. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải khéo phân biệt mọi cảnh giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

109 Xá-lợi-phất Sāriputta.

110 Đại Mục-kiền-liên Mahāmoggallāna.

111 A-na-luật-đà P,Anuruddha.

112 Nhị Thập ức Nhi Sona Kutikanna / Sona Kotikanna.

113 Đà-phiêu ,Dabba.

114 Ưu-ba-ly ,Upāli.

115 Phú-lâu-na Punna.

116 Ca-chiên-diên Kaccāyana.

117 A-nan Ānanda.

118 La-hầu-la Rāhula.

119 Đề-bà-đạt-đa Devadatta.

QUYỂN 16 493

448. BÀI KỆ VỀ Sự TƯƠNG ƯNG (2)120 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. (Nói đay đủ như kinh trên, chỉ khác là nói thêm bài kệ sau): Thường hợp nên thường sanh, Lìa nhau thì sanh dứt, Như người ôm cây nhỏ, Trôi dạt trong biển lớn, r q l •Ẩ r ~ Người và cây đều chìm, Tâm biêng nhác cũng vậy. Hãy xa lìa biếng nhác, Dốc lòng hành tinh tấn, Hiền Thánh không giải đãi, An trụ hạnh viễn ly, Tinh tấn tu thiền đinh, Vượt thoát dòng tử sanh. Như son gặp lụa trắng, Lửa gặp gió cháy bừng. Ngọc và sữa cùng màu, Chúng sanh và cảnh giới, Tương ưng hòa hợp nhau, Sự tăng trưởng cũng vậy. ***

449. TƯƠNG ƯNG NAM GIỚI120 121122 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. - Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Chúng sanh luôn tương ưng với cảnh giới, hòa hợp với cảnh giới,... (nói rộng như kinh trên, cho deny22... khi tâm tốt đẹp sanh khởi thì tương ưng với cảnh giới tốt đẹp; khi tâm thấp kém sanh khởi thì tương ưng với cảnh giới thấp kém; khi tâm giết hại sanh khởi thì tương ưng với cảnh giới sát sanh; khi tâm trộm cướp, tà dâm, nói dối, uống rượu sanh khởi sẽ tương ưng với các cảnh giới đó; khi không có tâm giết hại thì tương ưng với cảnh giới không sát sanh; khi không có tâm trộm cướp, tà dâm, nói dôi, uông rượu sẽ tương ưng với cảnh giới không trộm cướp, không tà dâm, không nói doi, không uống rượu. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải khéo phân biệt mọi cảnh giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

120 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.448. oil5b24). Tham chiếu: Tạp.(102. 0099.446 oil5al2); ả 14.16-11. 157. 121 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.449. 0115c06). Tham chiếu: Biệt Tạp. (Z02. 0101.20. 0497CÌ3); Tương ưng khả kinh (Z02. 0111. Ó504Ồ26); 5. 14.12-II. 151. 122 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ ở kinh số 447; Tạp.(r.02. 0099.447. 0115a24).

494 KINH TẠPA-HÀM

450. PHÂN BIỆT CẢNH GIỚI123124 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ? Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Chúng sanh luôn tương ưng với cảnh giới. Khi chúng sanh khởi tâm không kính tin sẽ tương ưng với cảnh giới không kính tin; khi chúng sanh phạm giới thì tương ưng với cảnh giới phạm giới; khi chúng sanh không có tâm hổ thẹn thì tương ưng với cảnh giới không biết hổ thẹn; khi chúng sanh có tâm kính tin thì tương ưng với cảnh giới có kính tin; khi chúng sanh có tâm trì giới thì tương img với cảnh giới có trì giới; khi chúng sanh có tâm hổ thẹn thì tương ưng với cảnh giới biết hổ thẹn. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải khéo phân biệt các cảnh giới ấy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Tương tự như trường hợp có tâm kính tin và không có tâm kỉnh tin ở trên, Cũng vậy, đoi với những trường hợp: Tâm tinh tan và tâm không tinh tan, tâm thất niệm và tâm không thất niệm, tâm đinh tĩnhỉ24 và tâm không đinh tĩnh, tâm học rộng hiểu nhiều và tâm không học rộng hiểu nhiều, tâm bon xẻn và tâm bo thí, tâm mê muội và tâm sáng suốt, tâm khó dạy dô và tâm dê dạy dỗf tâm khó hài lòng và tâm de hài lòng, tâm ham muốn nhiều và tâm ham muốn ít, tâm biết đủ và tâm không biết đủ, tâm khéo điều phục và tâm không khéo điều phục, thảy đều tương ưng với các cảnh giới đó. Nói đầy đủ giống như đoạn kinh trên.125 ***

451. CÁC GIỚI126

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Ky.dà, thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Hôm nay, Như Lai sẽ nói về sự sai biệt của các giới.127 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ nói cho các thây nghe.

123 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02^0099.450. 0115cl5). Tham chiếu: Biệt Tạp.(7102. 0101.20. 0497c13); Tương img kha kinh (T02. 0111. 0504b26); y 14.17-29- II. 159-68Ī 124 Nguyen tác: Chánh thọ (,samāpatti), ^Ttotātc023kinh;,JE,,

ii;;:. 126 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.

0099.451. 0115c27). Tham chiếu: s. 14.1 - II. 140; M 115, Bahudhātuka Sutta (Kinh đa giới). 127 Nguyên tác: Chủng chủng giới (.llieo Từđiển kinh A-hàm, "chủng chdng”()mang nghĩa là sự khác biệt, bất đồng, ví dụ .Tham chiếu: s. 14.1 -

II. 140: Dhātunānattam (sự đa dạng của giới); Nānattā'. Sự khác biệt, điểm dị biệt.

Thế nào gọi là sự sai biệt của giới? Đó là nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới. Đó gọi là sự sai biệt của giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 452. XÚC GIỚI128 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh các thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh các ái sai biệt. Thế nào gọi là sự sai biệt của giới? Đó là mười tám giới, gồm nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; thân giới, xúc giới, thân thức giới va y giới, pháp giới, y thức giới.129 Đo gọi la sự sai biệt cua giới. Thế nào gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt? Thế nào gọi là do duyên xúc sai biệt nên sanh các thọ sai biệt? The nào gọi là do duyên thọ sai biệt nên sanh các ái sai biệt? Đó là do duyên nhãn giới mà sanh khởi nhãn xúc, do duyên nhãn xúc mà sanh khởi nhãn thọ, do duyên nhãn thọ nên sanh khởi nhãn ái. Đối với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới và ý giới cũng giống như vậy. Do duyên ý giới mà sanh khởi ý xúc, do duyên ý xúc nên sanh khởi ý thọ, do duyên ý thọ nên sanh khởi ý ái. Này các Tỳ-kheo! Chẳng phải do duyên ái sai biệt mà sanh thọ sai biệt, chẳng phải do duyên thọ sai biệt mà sanh xúc sai biệt, chẳng phải do duyên xúc sai biệt mà sanh giới sai biệt mà chính là do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh ái sai biệt. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh khởi xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh ái sai biệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

128 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.452. 0116a05). Tham chiếu: s. 14.2-6 - II. 140-43. 129 Bản Hán tỉnh lược, ở đây liệt kê cho đầy đủ.

453. TUẦN Tự CỦA xúc, THỌ, ÁI130 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh các thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh các ái sai biệt. Thế nào gọi là sự sai biệt của giới? Đó là mười tám giới, gồm nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới,... (cho đen) ý giới, pháp giới, ý thức giới. Đó gọi là sự sai biệt của giới. Thê nào gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt? Thê nào gọi là do duyên xúc sai biệt nên sanh các thọ sai biệt? The nào gọi là do duyên thọ sai biệt nên sanh các ái sai biệt? Đó là do duyên nhãn giới mà sanh nhãn xúc. Không phải do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn giới, mà chỉ vì do duyên nhãn giới nên sanh nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn thọ. Không phải do duyên nhãn thọ nên sanh nhãn xúc, mà chỉ vì do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn thọ. Do duyên nhãn thọ nên sanh nhãn ái. Không phải do duyên nhãn ái nên sanh nhãn thọ, mà chỉ vì do duyên nhãn thọ nên sanh nhãn ái. Cũng vậy, đối với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới, ý giới cũng giống như vậy. Do duyên ý giới nên sanh ý xúc. Không phải do duyên ý xúc nên sanh ý giới, mà chỉ vì do duyên ý giới nên sanh ý xúc. Do duyên ý xúc nên sanh khởi ý thọ. Không phải do duyên ý thọ nên sanh ý xúc, mà chỉ vì do duyên ý xúc nên sanh ý thọ. Do duyên ý thọ nên sanh ý ái. Không phải do duyên ý ái nên sanh ý thọ, mà chỉ vì do duyên ý thọ nên sanh ý ái. Thế nên, này các Ty-kheo! Không phải do duyên ái sai biệt mà sanh thọ sai biệt, không phải do duyên thọ sai biệt mà sanh khởi xúc sai biệt, không phải do duyên xúc sai biệt mà sanh giới sai biệt mà chính là do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh ái sai biệt. Này các Ty-kheo! Đó gọi là nên khéo phân biệt về sự sai biệt của giới. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

130 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.453.0116a22). Tham chiếu: s. 14.2-6 -IL 140-43.

QUYỂN 16 497

454. TƯỞNG131 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. , Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh các thọ sai biệt. Do duyên thọ sai biệt nên sanh các tưởng sai biệt. Do duyên tưởng sai biệt nên sanh những tham muốn sai biệt. Do duyên tham muốn sai biệt nên sanh giác132 sai biệt. Do duyên giác sai biệt nên sanh nhiệt não133 sai biệt. Do duyên nhiệt não sai biệt nên sanh mong cầu sai biệt. Thế nào gọi là sự sai biệt của giới? Đó là mười tám giới, bao gồm từ nhãn giới,... (cho đen) pháp giới. Thế nào gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt? (Cho đến) Thế nào gọi là do duyên nhiệt não sai biệt mà sanh mong cầu sai biệt? Đó là do duyên nhãn giới mà sanh nhãn xúc, do duyên nhãn xúc mà sanh nhãn thọ, do duyên nhãn thọ mà sanh nhãn tưởng, do duyên nhãn tưởng mà sanh nhãn dục, do duyên nhãn dục nên sanh nhãn giác, do duyên nhãn giác mà sanh nhãn nhiệt não, do duyên nhãn nhiệt não nên sanh nhãn mong câu. Đối với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới và ý giới cũng tương tự như vậy. Do duyên ý giới mà sanh ý xúc, do duyên ý xúc

mà sanh ý thọ, do duyên ý thọ mà sanh ý tưởng, do duyên ý tưởng mà sanh ý giác, do duyên ý giác mà sanh ý nhiệt não, do duyên ý nhiệt não mà sanh ý câu. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt. (Cho đến) do duyên nhiệt não sai biệt mà sanh mong cầu sai biệt. Này các Tỳ-kheo! Không phải do duyên mong câu sai biệt mà sanh nhiệt não sai biệt, không phải do duyên nhiệt não sai biệt mà sanh giác sai biệt, không phải do duyên giác sai biệt mà sanh khởi tưởng sai biệt, không phải do duyên tưởng sai biệt mà sanh thọ sai biệt, không phải do duyên thọ sai biệt mà sanh xúc sai biệt, không phải do duyên xúc sai biệt mà sanh giới sai biệt mà chỉ vì do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt.... (cho đến) do duyên nhiệt não sai biệt mà sanh mong cầu sai biệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.134

131 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02.0099.454.0116bl4). Tham chiếu: s. 14.7-10 -II. 143-47. 132 Nguyên tác: Giác ()chỉ cho giác tưởng phân biệt hay vọng tưởng phân biệt. 133 Nguyên tác: Nhiệt (),chỉ cho sự nóng bức, bức bách khổ não. 134 Bản Hán, hết quyển 16. Đầu quyển 17 có thêm một dòng chữ Hán, là dấu vết của^ựphân chia chương, mục thời xưa còn sót lại. Đó là Tạp nhân tụng đệ tam phàm chi ngũ ().

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.